TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 6 - 2026.
V/v "Xác định cha cho con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuê.

Bà Lương Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, sinh ngày 10/10/1995.

Căn cước công dân số: 036095004148.

Địa chỉ: Tổ dân phố số C, xã H, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử mặt.

2. Bị đơn: Chị Lương Thị Th, sinh ngày 18/9/1999.

Căn cước công dân số: 035199003055.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 21/5/1993.

Căn cước công dân số: 035093001948.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2026 và các lời khai tại Tòa án, anh Vũ Văn H là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Lương Thị Th kết hôn tự nguyên, có đăng ký kết hôn ngày 12/12/2024 tại UBND thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Trước khi kết hôn, anh và chị Th đã có

thời gian yêu đương, tìm hiểu nhau từ năm 2018. Ngày 13/6/2019, chị Th S cháu Lương Minh T. Anh và cháu T đã làm xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống, kết quả xét nghiệm ADN của Công ty E kết luận: "Vũ Văn H, Lương Văn T có quan hệ huyết thống cha con, tỷ lệ 99,998%". Tuy nhiên do khi cháu T được sinh ra trong thời gian chị Th chưa ly hôn với chồng cũ là anh Nguyễn Văn Tr nên anh chưa làm được giấy khai sinh cho cháu Lương Minh T với tư cách là cha đẻ của cháu T. Chị Th và anh Tr đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình). Nay anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu Lương Minh T, sinh ngày 13/6/2019. Do công việc bận, anh xin được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử vụ án.

Tại bản tự khai ngày 31/3/2026, chị Lương Thị Th là bị đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn năm 2017 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam (nay là phường N, tỉnh Ninh Bình). Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2018. Trong thời gian sống ly thân với anh Tr, chị có quan hệ yêu đương, tìm hiểu anh Vũ Văn H. Ngày 13/6/2019, chị sinh cháu Lương Minh Tr. Cháu Tr là con đẻ của anh H. Tuy nhiên, do chị sinh cháu Tr khi chưa ly hôn với anh Tr nên chị chưa làm được giấy khai sinh cho cháu T. Ngày 29/5/2024, chị và anh Tr đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình). Ngày 12/12/2024 chị và anh H đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Mặc dù chị sinh cháu T trong thời kỳ hôn nhân với anh Tr, nhưng cháu T là con đẻ của anh H. Anh H và cháu T đã làm xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống, kết quả xét nghiệm ADN của Công ty E kết luận: "Vũ Văn H, Lương Minh T có quan hệ huyết thống cha - con, tỷ lệ 99,998%". Nay anh H yêu cầu Tòa án xác định anh H là cha đẻ của cháu T, chị hoàn toàn nhất trí.

Tại bản tự khai ngày 13/5/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Anh và chị Lương Thị Th tự nguyên kết hôn năm 2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018. Trong thời gian sống ly thân với anh, chị Th có quan hệ yêu đương, tìm hiểu ai và có sinh con với ai anh không biết. Anh và chị Th đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh và chị Th có một người con chung là cháu Nguyễn Đình Ngọc Tr, sinh 18/5/2018, hiện đang ở với anh. Nay anh H đề nghị Tòa án xác định cháu T là con đẻ của anh H, anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Do công việc bận, anh xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 88, 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử 1. Xác định anh Vũ Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố số C, xã H, tỉnh Ninh Bình là cha đẻ của cháu Lương Minh T, sinh ngày 13/6/2019, theo giấy chứng sinh số 2587 do Bệnh viện Đ cấp lại ngày 09/7/2024. 2. Về án phí: Anh Vũ Văn H được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Vũ Văn H yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Lương Minh T, do chị Lương Thị Th sinh ra ngày 13/6/2019, chị Th là bị đơn có địa chỉ: Tổ dân phố D, phường H, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 5 - Ninh Bình. Anh Vũ Văn H, anh Nguyễn Văn Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đây là trường hợp đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn H xác định năm 2018, anh và chị Lương Thị Th có quan hệ tình cảm yêu đương, đến ngày 13/6/2019, chị Th đã sinh con, anh và chị T đặt tên con là Lương Minh T. Tại Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty E kết luận: "Vũ Văn H, Lương Minh T có quan hệ huyết thống cha - con, tỷ lệ 99,998%". Bị đơn chị Lương Thị Th thừa nhận cháu Lương Minh T là con đẻ của anh Vũ Văn H. Anh Nguyễn Văn Tr xác định cháu Lương Minh T không phải là con đẻ của anh mặc dù Th sinh cháu T khi chưa ly hôn với anh. Chị T, anh Tr đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh H, chị Th đã đăng ký kết hôn ngày 12/12/2024 tại UBND thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ vào lời khai của các đương sự cũng như kết quả phân tích

ADN thì yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[3] Anh Vũ Văn H yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Lương Minh T, sinh ngày 13/6/2019, không yêu cầu xem xét, giải quyết vấn đề nào khác nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Vũ Văn H được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H.

Xác định anh Vũ Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố số C, xã H, tỉnh Ninh Bình là cha đẻ của cháu Lương Minh T, sinh ngày 13/6/2019, theo giấy chứng sinh số 2587 do Bệnh viện Đ cấp lại ngày 09/7/2024.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn H được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H, anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt